KHU VỰC BAN CĂNG - VẤN ĐỀ QUỐC GIA VÀ TỘC NGƯỜI

Ths. Trần Phương Hoa
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Nằm ở phía Nam châu Âu, bán đảo Ban Căng hiện là nơi cư trú của các cư dân Hy Lạp, Bungari, một phần Thổ Nhĩ Kỳ vùng châu Âu, Anbani, Rumani và của các quốc gia trước kia thuộc Nam Tư giờ chia tách thành Serbia, Croatia, Bosnia và Herzegovina, Macedonia, Montenegro, Slovenia. Hiện nay, có hai nước ở Ban Căng là thành viên của EU (Hy Lạp, Slovenia), 3 thành viên đang nộp đơn xin gia nhập EU (Rumani, Bungari, Croatia). Ban Căng đã chứng kiến sự hình thành, tan rã, thống nhất và rồi lại chia cắt của nhiều quốc gia, từ những quốc gia cổ đại như Hy Lạp cho đến những quốc gia mới tuyên bố độc lập như Montenegro, là vùng đất chứng kiến những giao tranh khốc liệt giữa các tôn giáo lớn trên thế giới như Cơ đốc giáo La Mã, Chính thống giáo và Hồi giáo, là một địa bàn phức tạp của cạnh tranh gay gắt giữa các tộc người khác nhau nhưng rất gần gũi nhau về mặt lịch sử, cũng như là một sân khấu ngoại vi, nơi các cường quốc lớn của châu Âu ghi dấu sức mạnh và thể hiện ảnh hưởng của mình. Bài viết này trình bày về sự hình thành các quốc gia và vấn đề tộc người trên bán đảo Ban Căng, vấn đề mà cho đến tận bây giờ vẫn còn âm ỉ chưa nguôi.

I. Vài nét về quá trình hình thành quốc gia

1. Hy Lạp

Hy Lạp nằm ở cực nam bán đảo Ban Căng, nhìn ra Địa Trung Hải, được coi là cái nôi của văn minh, triết học, nghệ thuật phương Tây, cũng là quốc gia được hình thành sớm nhất trên bán đảo này. Văn minh Hy Lạp được coi là xuất hiện từ năm 1500 năm trước CN. Dưới triều đại của Alesander Đại đế (năm 336 đến năm 323 trước CN), Hy Lạp bành trướng đến tận Ấn Độ, trở thành một đế chế hùng mạnh với trung tâm là Athens. Từ năm 187 trước CN Hy Lạp bị La Mã tấn công. Năm 123 trước CN, Macedonia thuộc Hy Lạp rơi vào tay La Mã, bị chia làm tư và trở thành một tỉnh của La Mã với trung tâm là Thesalonia. Các thành bang khác của Hy Lạp cũng dần bị La Mã thống trị, tuy nhiên người La Mã không xoá bỏ chế độ chính trị truyền thống ở những thành bang này mà dành cho chúng chế độ tự trị, chế độ agora Hy Lạp (một kiểu khu buôn bán và

diễn đàn cho các công dân Hy Lạp) vẫn tiếp tục tồn tại ở Athens.

Năm 324 sau CN, Hoàng đế La Mã là Constantin đã chọn Istanbul làm thủ đô La Mã, chia tách La Mã làm La Mã phương Tây và La Mã phương Đông, đồng thời Thiên chúa giáo cũng bị tách làm Cơ đốc giáo phương Tây (Cơ đốc giáo La Mã) và Cơ đốc giáo phương Đông (Cơ đốc giáo Chính thống). Cơ đốc giáo Chính thống với thủ đô được lựa chọn là Constantinople (nay là Istanbul thuộc Thổ Nhĩ Kỳ), nằm phía đông Ban Căng, được coi là thủ phủ mới của La Mã và là bước khởi đầu cho đế chế Byzantin. Kể từ đây, văn hoá Hy Lạp chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Cơ đốc giáo phương Đông và văn hoá Byzantin. Tuy nhiên, cũng như nền chính trị La Mã chịu ảnh hưởng của Hy Lạp trước kia, Byzantin lại chịu ảnh hưởng ngược của văn hoá Hy Lạp khi Hoàng đế Heraclius (575-641 sau CN) chọn tiếng Hy Lạp làm ngôn ngữ chính thức của đế chế. Kể từ đó, thế giới La mã phương Tây coi Byzantin là đế chế của người Hy Lạp. Tuy nhiên yếu tố Hồi giáo với đế chế Ottoman đã phần nào trộn lẫn với tính Chính thống giáo hình thành nên một diện mạo đặc biệt ở khu vực này trong vòng nhiều thế kỷ.

Năm 1299 đế quốc Ottoman nổi lên, bành trướng thế lực khắp Ban Căng. Đến năm 1453 Bzantin Chính thống giáo sụp đổ, nhường chỗ cho sự thống trị của đế chế lấy Hồi giáo làm nền tảng tinh thần này. Đến năm 1923, Hoà ước Lausanne được ký kết giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp quy định việc trao đổi trong đó người Thổ thiểu số ở Hy Lạp sẽ được tái định cư về Thổ Nhĩ Kỳ, trừ nhóm thiểu số ở Thrace; và người Hy Lạp ở Thổ sẽ trở về Hy Lạp, trừ nhóm Hy Lạp ở Istanbul. Ở Hy Lạp, nhóm người Hồi giáo ở Thrace được có đại diện trong quốc hội. Trong cuộc bầu cử năm 2002, có 250 người Hồi giáo được bầu làm thị trưởng và các chức vụ khác trong hội đồng thành phố. Ở Thrace hiện có 235 trường tiểu học cho người Hồi giáo dạy bằng hai thứ tiếng là tiếng Hy Lạp và tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Năm 1919 Hy Lạp ký hiệp ước với Bungary về việc đưa tất cả những người Slavo chính thống giáo không thuộc người Hy Lạp ra khỏi lãnh thổ nước này. Nhờ có những hiệp ước về việc đưa người không phải Hy Lạp ra khỏi đất Hy Lạp, Hy Lạp được coi là đất nước tương đối đồng nhất về tộc người. Trong số 2% các tộc người thiểu số thì đã có 1,3% là những người Hồi giáo ở Thrace với những chính sách đặc biệt như đã nói ở trên, ngoài ra có nhóm nhỏ người Acmenia và người Do Thái.

2. Anbani

Anbani nằm ở phía Tây bắc bán đảo Ban Căng, được coi là nơi cư trú của người Illyria thời kỳ Tiền sử, sau đó bị thống trị bởi Macedonia của Philip (cha của Alesander Đại đế). Cuối thế kỷ 3 trước CN, vua của người Illyria đánh đuổi người Hy Lạp và đóng đô ở thành phố của Anbani là Shkoder, gồm vùng đất bắc Anbani, Herzegovina và Montenegro hiện nay. Sau đó Anbani lần lượt bị La Mã khống chế và trở thành một tỉnh trực thuộc, rồi chịu sự chi phối của Byzantin,

đế chế Serbia và Bungari vào thời Trung Cổ. Vào thế kỷ 15, Anbani rơi vào tay đế chế Ottoman và trở thành chư hầu cho tới năm 1912, phần lớn dân Anbani cải theo Hồi giáo.

Tương tự như Hy Lạp, dân số Anbani tương đối đồng nhất về tộc người (người Anbani chiếm 95%). Một số người Anbani sống rải rác ở các quốc gia lân cận như Serbia (chủ yếu ở Kosovo), Montenegro, Cộng hoà Macedonia.

3. Bungari

Bungari nằm ở phía bắc Hy Lạp, phía đông bắc bán đảo Ban Căng, là nơi cư trú của người Thracia vào năm 500 trước CN. Tương tự như Albania, Bungari bị Macedonia và sau đó là La Mã thống trị. Vào cuối thế kỷ 7, một nhánh của người Bungari do Khan Asparu cầm đầu thâm nhập vào vùng Bắc Ban Căng, cùng với người Slavo và Thracia tạo thành đế chế Bungari I vào năm 681. Năm 717, người Bungari đánh đuổi người Arập giải cứu Constaninople, Khan Tervel khi đó được gọi là Người giải cứu Châu Âu. Năm 864 người Bungari chấp nhận Chính thống giáo, trở thành một quốc gia mạnh của châu Âu trong thế kỷ thứ 9 và 10, cạnh tranh với đế chế Byzantin trong việc kiểm soát vùng Ban Căng. Có giai đoạn Bungari khống chế gần như toàn bộ Ban Căng và Rumani nhưng rồi nhanh chóng bị người Nga tấn công và sau đó bị khuất phục bởi Byzantin năm 971. Năm 1185 Bungari giành được độc lập và tiếp tục củng cố sức mạnh trong vòng 2 thế kỷ sau đó trước khi bị thống trị bởi đế chế Ottoman trong vòng 5 thế kỷ sau đó.

Đa số dân Bungari là người Bungari (83,9%) và hai tộc người khá lớn là người Thổ (9,4%) và người Roma (4,7%) (còn gọi là người Di gan). 2% số người còn lại gồm người Nga, Armenia, Do Thái, Tacta vùng Crime. Phần lớn dân Bungari theo Cơ đốc giáo Chính thống (82,6%), số còn lại theo Hồi giáo (12,2%) và một số tôn giáo khác.

4. Thổ Nhĩ Kỳ

Thổ Nhĩ Kỳ có phần đất châu Âu nằm trên bán đảo Ban Căng, cũng được coi là quốc gia thuộc vùng đất này. Quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại được hình thành trên sự sụp đổ của đế chế Ottoman năm 1923. Trong lịch sử, Thổ Nhĩ Kỳ đã từng bị kiểm soát bởi Hy Lạp (giai đoạn Alssander Đại đế năm 334 trước CN), đế chế La Mã (thế kỷ 1 trước CN), vào năm 324 sau CN. Hoàng đế La Mã Constantin đã chọn Istanbul của Thổ Nhĩ Kỳ làm thủ đô của La Mã, khai lập nên đế chế La Mã phương Đông Byzantin. Vào thời kỳ phát triển phồn thịnh nhất, đế chế Byzantin trải dài đến Armenia và Georgia ở phía đông và nam bán đảo Italia ở phía Tây, trùm lên toàn bộ bán đảo Ban Căng và cả vùng Tiểu Á trong đó có nước Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay (dưới triều đại Basil II, năm 1025). Sự nổi dậy của đế chế Ottoman (còn gọi là đế chế Thổ Nhĩ Kỳ) lấy Hồi giáo làm nền tảng tinh thần đã đe doạ sự sống còn của Byzantin kể từ thế kỷ 11. Năm 1453 Byzatntin sụp đổ, nhường chỗ cho đế chế Ottoman. Vào giai đoạn phồn thịnh của mình từ cuối thế kỷ 16 đến cuối thế

kỷ 17, đế chế Ottoman trở thành một trong những cường quốc ở châu Âu, chiếm lĩnh toàn bộ Ban Căng, vùng Bắc Phi, trải đến tận Kavkaz ở phía đông và tới tận vương quốc Balan-Litva ở phía bắc, thậm chí còn tấn công lên cả Viên (Áo)-trung tâm của châu Âu vào năm 1529 và 1683 và chỉ bị đánh bại bởi một liên quân của các quốc gia châu Âu khi đó coi đội quân Thổ Nhĩ Kỳ là "Gã điên của châu Âu" (Thất bại năm 1683 tại trận Viên được coi là thất bại đầu tiên của đế chế Thổ Nhĩ Kỳ trên đất châu Âu). Thế kỷ 19 chứng kiến sự tan rã của đế chế Ottoman với việc tuyên bố độc lập của một loạt các quốc gia. Năm 1875, Serbia, Montenegro, Bosnia, Bungari, Wallachia và Moldova tuyên bố độc lập khỏi đế chế, nhưng phải sau chiến tranh Nga-Thổ năm 1877-78 Serbia, Montenegro, Bungari, Rumani mới chính thức được trao trả độc lập, phần còn lại của Ban Căng vẫn thuộc đế chế Ottoman. Năm 1922, đế chế Ottoman sụp đổ, chế độ các vua Sultan bị xoá bỏ, nước Cộng hoà Thổ Nhĩ Kỳ ra đời với người sáng lập là Tổng thống Mustafa Kermal Ataturk, được coi là cha đẻ của Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại.

Hiện nay, ngoài người Thổ chiếm số đông, có rất nhiều tộc người định cư trên đất Thổ Nhĩ Kỳ, bao gồm các tộc người có quyền lợi được công nhận trong Hiệp ước Lausane gồm người Hy Lạp, Armenia và Do thái, còn có các tộc người khác như Abkhazia, Anbani, Arập, Bosniak, Chesnia, Circassi, Georgia, Hamsheni, Karbadi, Kurd, Ossetia, .v.v... trong đó tộc người lớn nhất sau người Thổ là người Kurd, tập trung ở vùng Đông Nam. Phần lớn dân số Thổ Nhĩ Kỳ theo Hồi giáo dòng Sunni, số ít khác theo dòng Shi'a và các tôn giáo khác như Chính thống giáo Hy Lạp, Cơ đốc giáo La Mã, Tin Lành..v.v...

5. Bosnia và Herzegovina

Bosnia và Herzgovina nằm ở phía tây bán đảo Ban Căng, là nơi cư trú của ba tộc người Serbi, Croat và Bosniak, tuy nhiên cư dân đất nước này vẫn thường được gọi là người Bosnia. Được quản lý theo chính sách phi tập trung, đất nước được chia làm hai thực thể về mặt chính quyền là Liên bang Bosnia và Herzegovina và Cộng hoà Srpska. Vốn trước kia là 1 trong 6 nước cộng hoà của Liên bang CHXHCN Nam Tư cũ, Bosnia và Herzegovina mới giành được độc lập sau khi Nam Tư tan rã từ 1991. Theo điều tra năm 1991, tại đất nước này có 43,7% là người Bosniak, 31,3% người Serbi, 17,3% là người Croat, 5,5% tuyên bố họ là người Nam Tư (Nam Slavo). Những tộc người này có sự khác biệt lớn về mặt tôn giáo, 90% người Bosniak theo Hồi giáo, trong khi đó 93% người Serbi theo Chính thống giáo. Sự căng thẳng giữa ba tộc người này kéo theo những căng thẳng vì bất đồng về chính trị. Mỗi tộc người đều có những mặt mạnh của mình: Bosniak là tộc người đông đảo nhất; Người Serbi thì cho rằng họ đang sống trên quê cha đất tổ của mình; Còn người Croat, mặc dù đứng ở vị trí yếu hơn về chính trị, nhưng lại có sức mạnh về kinh tế. Sự dụng độ gay gắt

nhất diễn ra trong cuộc chiến ở Bosnia tại thủ đô Sarajevo từ năm 1992 đến 1995.

6. Croatia

Croatia nằm ở phía Tây Bắc bán đảo Ban Căng, là nơi định cư của tộc người Croat xuất hiện khá muộn vào thế kỷ 7 sau CN, khi Croatia là một tỉnh của đế chế La Mã khi đó có tên là Dalmatia và Panonia. Croatia giành độc lập từ La Mã vào năm 925 rồi sáp nhập vào đế chế Hungary. Cũng như nhiều nước thuộc Ban Căng khác, vào thời kỳ Trung cổ Croatia chịu ảnh hưởng của đế chế Ottoman và sau đó một phần của Croatia hiện nay thuộc đế chế Venetia, phần khác trở thành một thành bang độc lập. Sau đó Croatia nằm trong sự tranh giành ảnh hưởng giữa Ottoman, đế chế Hasburg của châu Âu. Croatia đã liên minh với Serbia, Slovenia tạo thành Vương quốc Slovenia, Serbia, Croatia và sau đó là Vương quốc Nam Tư năm 1929. Sau Chiến tranh thế giới thứ II , Croatia là một trong 6 nước cộng hoà tham gia Liên Bang CHXHCN Nam Tư và thực sự giành độc lập từ Liên bang này năm 1991 và rơi vào cuộc chiến hậu Nam Tư từ 1992-1995.

Cư dân chủ yếu của Croatia là người Croat (chiếm 89,9%), phần lớn theo Cơ đốc giáo; thứ hai là người Serbi (4,5%), phần lớn theo Chính thống giáo và gần 20 tộc người thiểu số khác.

7. Serbia

Serbia nằm ở trung tâm bán đảo Ban Căng với thủ đô Belgrad đã từng là thủ phủ của Liên Bang Nam Tư, có cư dân phần lớn là người Serbi, xuất hiện vào khoảng thế kỷ 6-7 sau CN. Năm 1389 Serbia rơi vào tay đế chế Ottoman sau trận Kosovo lịch sử. Năm 1878, Serbia giành được độc lập từ Ottoman cùng với Montenegro. Serbia đã liên minh với Croatia, Slovenia tạo thành Vương quốc Slovenia, Serbia, Croatia và sau đó là Vương quốc Nam Tư năm 1929. Sau Chiến tranh thế giới thứ II , Serbia là một trong 6 nước cộng hoà tham gia Liên Bang CHXHCN Nam Tư và cho đến năm 2003 cùng với Montenegro vẫn là một bộ phận của Liên bang (đến năm 2006 Montenegro mới tuyên bố độc lập). Trong cuộc chiến ở Bosnia Herzegovina và Croatia, Serbia hậu thuẫn cho các nhóm người Serbi ở hai quốc gia này nhằm duy trì Liên bang cũ. Năm 1998 Serbia phải đối diện với chủ nghĩa khủng bố ở Kosovo (người Anbani ở Kosovo đã từng có xung đột gay gắt với người Serbi và muốn tách tỉnh này ra khỏi Serbia) gây nên cuộc chiến ở Kosovo với sự tham gia của cả đội quân gìn giữ hoà bình Liên hiệp quốc và NATO.

Cư dân chủ yếu của Serbia là người Serbi và một bộ phận người Anbani chủ yếu tập trung ở tỉnh Kosovo, ngoài ra còn một số cư dân khác như Hungary, Bungari, Bosniak, Slovak, Rumani.v.v... Đại bộ phận dân số theo Chính thống giáo dưới ảnh hưởng của Byzantin, trừ người Anbani theo Hồi giáo.

8. Montenegro

Montenegro nằm ở phía tây bán đảo Ban Căng, nơi cư trú của cư dân có gốc là người Serbi trộn lẫn Illyria, Roman mới nổi lên vào thế kỷ 10 và luôn chịu sự chi phối của các đế

chế mạnh như Byzantin, Bungari, Ottoman. Năm 1912, vua của Montenegro là Nikola I tuyên bố chiến tranh với Ottoman, làm ngòi nổ cho hai cuộc chiến tranh ở Ban Căng năm 1912-1913. Kết quả là Montenegro được mở rộng gấp đôi về diện tích do giành được nhiều phần đất từ đế chế Ottoman suy yếu. Từ năm 1919-1941 Montenegro gia nhập Vương quốc Serbi, Croat và Slovenia, sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Montenegro gia nhập LB Nam Tư. Sau khủng hoảng ở Nam Tư năm 1991, Montenegro cùng với Serbia lập liên minh nhằm duy trì liên bang cũ từ 1992-2006. Tháng 5 năm 2006 Montenegro tuyên bố độc lập. Cư dân Montenegro gồm người Montenegro (43,16%), người Serbi (31,99%), người Albani (13,03%), người Bosniak (7,77%), người Croat (1,1%), và một số tộc người khác. Tuy nhiên việc phân biệt giữa người Montenegro và người Serbi là không rõ ràng, đôi khi tộc người này nhận mình là tộc người kia và ngược lại, ngoài ra còn có 270 ngàn công dân Serbia có quốc tịch Montenegro. Ngôn ngữ sử dụng ở Montenegro là một loại phương ngữ Serbi, 63,5% dân ở đây coi tiếng Serbi là tiếng mẹ đẻ và gần 22% tuyên bố sử dụng tiếng Montenegro. Các phương ngữ này tương đối giống nhau, và cũng được sử dụng cả ở Bosnia Herzegovina và Croatia. 74% dân Montenegro theo Chính thống giáo với đặc trưng Nhà thờ chính thống giáo Serbi, 17,74% dân theo Hồi giáo, chủ yếu là người Albani.

9. Cộng hoà Macedonia

Macedonia hiện nay trước kia từng là trung tâm của Macedonia Hy Lạp (cha của Alesander Đại đế Philip từng là vua nước này). Sau đó, cũng như nhiều quốc gia Ban Căng khác, Macedonia rơi vào tay đế chế La Mã và Byzantin, rồi đế chế Bungary. Nhu cầu về một quốc gia Macedonia độc lập trỗi dậy từ cuối thế kỷ 19. Sau cuộc chiến tranh Ban Căng năm 1912-1913, trong quá trình suy yếu của đế chế Ottoman, phần đất của Macedonia bị giành giật bởi các quốc gia xung quanh như Hy Lạp, Bungari, Serbia. Lãnh thổ hiện nay của Macedonia được gọi là "Nam Serbia". Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Liên bang Nam Tư thành lập, Macedonia cũng là một trong sáu nước cộng hoà của Liên bang. Năm 1991, Macedonia tách ra khỏi Liên bang một cách hoà bình hơn các nước cộng hoà khác và ngày 8 tháng 9 năm 1991 được coi là ngày độc lập. Macedonia dường như không bị lôi kéo vào cuộc chiến hậu Nam Tư 1992-1995, nhưng lại bị ảnh hưởng trong chiến tranh ở Kosovo năm 1999 khi 360 ngàn người dân Anbani chạy sang tị nạn. Tuy người Anbani nhanh chóng rời khỏi Macedonia ngay sau đó, nhưng họ lại châm ngòi cho cộng đồng thiểu số Anbani ở vùng hai bên biên giới Macedonia và Serbia nổi dậy đòi quyền tự trị. Phải đến khi có lực lượng kiểm soát ngừng bắn của NATO nhập cuộc thì tình hình mới dịu lại, sau khi chính quyền chấp nhận lợi ích chính trị và công nhận văn hoá của tộc người này. Năm 2005 Macedonia chính thức được công nhận dưới tên gọi Cộng hoà Macedonia thuộc Nam Tư cũ. Hiện nay Macedonia đang xin gia nhập EU.

10. Slovenia

Slovenia nằm ở Tây Bắc Ban Căng, vốn là nơi cư trú của các cư dân thuộc tộc người Slavo từ thế kỷ 6, đến thế kỷ 7 hình thành công quốc Carantania. Năm 745, Carantania rơi vào tay đế quốc Frankish (được hình thành từ các bộ tộc German). Rất nhiều người Slavo cải đạo theo Cơ đốc giáo La Mã. Đến thế kỷ 14, hầu như toàn bộ đất thuộc Slovenia do dòng họ nhà Hasburg nắm giữ. Cùng với sự sụp đổ của đế chế Áo-Hung năm 1918, Slovenia gia nhập Vương quốc Slovenia, Serbia và Croatia và có lịch sử tương tự như các nước Serbia và Croatia. Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Slovenia cũng gia nhập Liên bang Nam Tư và giành độc lập năm 1991. Slovenia là thành viên EU năm 2004. Dân số Slovenia chủ yếu là người Slovenia (83%), một số tộc thiểu số khác là Serbi, Croat, Bosniak, Hungary,...

11. Rumani

Trong lịch sử, Rumani từng là một vùng đất thuộc La Mã gọi là Daci La Mã. Thế kỷ 3 sau CN, La Mã rút khỏi Daci, nhường chỗ cho người Goth. Sau đó là sự xuất hiện của các bộ lạc Normandi, còn gọi là người Huns. Thế kỷ 8, đế chế Bungari lớn mạnh thôn tính đất đai Rumani hiện nay (khi đó gọi là Pensynvania) vào đất của họ cho đến năm 1018 trước khi đất này rơi vào quyền kiểm soát của đế chế Hungary cho đến thế kỷ 16. Trong các thế kỷ 13,14, các Công quốc Rumani gọi là Wallachia được hình thành. Thời Trung cổ, ở Rumani tồn tại hai thực thể riêng biệt: Công quốc Wallachia và Moldova, đều chịu sự thống trị của đế chế Ottoman và vùng Transylvania thuộc đế chế Hungary. Năm 1600 Micheal Dũng Cảm đã lần đầu tiên thống nhất được ba vùng đất này làm nơi cư trú cho người Rumani mặc dù sau đấy chúng lại bị chia cắt bởi các đế quốc Nga, Hasburg, Ottoman, Áo-Hung. Sau chiến tranh Nga-Thổ năm 1806-1812, vùng đất Bessarabia phía nam Moldova được Thổ nhượng cho Nga, phần đất Moldavia còn lại thống nhất với Wallachia lập nên Vương quốc Rumani năm 1859. Đến Chiến tranh thế giới thứ Nhất, Bessarabia tuyên bố độc lập khỏi Nga và trở lại với Rumani. Đầu Chiến tranh thế giới thứ Hai, Nga lấy lại vùng Bessarabia, và sau đó tổ chức lại thành nước Cộng hoà Modavia. Năm 1991 Cộng hoà XHCN Modavia tuyên bố độc lập từ LB Liên Xô trở thành Cộng hoà Moldova. Trong khi bị mất đất Bessarabia thì Rumani lại đòi Dobruja của Bungari. Năm 1878 Vương quốc Rumani được các cường quốc công nhận độc lập qua Hiệp ước Berlin. Sau Chiến tranh thế giới Hai, Rumani tuyên bố là nước Cộng hoà và phụ thuộc nhiều vào Liên Xô. Sau khi Liên Xô rút quân năm 1958, Rumani theo đuổi chính sách độc lập. Rumani cũng như Bungari đã gia nhập EU vào ngày 1/1/2007. Dân cư Rumani chủ yếu là người Rumani, ngoài ra còn có các tộc người thiểu số khác như Hungary, Bungari, Nga, Tacta, .v.v... Dân Rumani chủ yếu theo Chính thống giáo,

số khác theo Cơ đốc giáo La Mã và các tôn giáo khác.

II. Chiến tranh ở Ban Căng - những xung đột sắc tộc

Quá trình hình thành các quốc gia dân tộc ở Ban Căng chịu sự chi phối của các đế chế lớn như Hy Lạp, Byzantin, Ottoman. Khi những đế chế này tan rã, việc phân chia lại đường biên giới giữa các quốc gia dân tộc không phải bao giờ cũng rạch ròi: Nguyên nhân thứ nhất là do quá trình di dân đã khiến các dân tộc sống xen kẽ với nhau, bện chặt với nhau; Nguyên nhân thứ hai là khi không có một nhà nước đủ mạnh để thống nhất lợi ích của các tộc người trong một quốc gia, rất dễ xảy ra đụng độ giữa các tộc người nhằm giành quyền kiểm soát nhà nước, bảo vệ lợi ích cho cộng đồng tộc người đó. Phần lớn các quốc gia ở Ban Căng đều có nền kinh tế dựa vào nông nghiệp kém phát triển, mức độ tích luỹ không cho phép xây dựng các quân đội mạnh (Hagen, 1999:52). Gần đây nhất, các quốc gia Ban Căng đã trải qua những giai đoạn căng thẳng của các cuộc chiến đòi quyền tự quyết, lần thứ nhất khi đế chế Ottoman suy thoái vào năm 1912-1913 và sau đó là khi Cộng hoà XHCN Nam Tư tan rã gây nên cuộc chiến 1992-1995 và cho tới hiện nay những xung đột trong lòng nó dường như vẫn còn âm ỉ.

1. Chiến tranh Ban Căng lần thứ nhất và thứ hai (1912-1913) trên sự phân rã của đế chế Ottoman

Cuối thế kỷ 19, trên đà suy yếu của đế chế Ottoman, một số các quốc gia trong Ban Căng đã giành được độc lập (Bungari, Serbia, Montenegro), chỉ trừ Macedonia, thành lập Liên minh Ban Căng (Bungari, Hy Lạp, Serbia, Montenegro) giành lại Macedonia từ đế chế Ottoman. Tuy nhiên vấn đề Macedonia không được giải quyết ngay lập tức. Năm 1881, Hiệp ước Constantinople quy định vùng đất Thessaly và Arta thuộc về Hy Lạp, trong khi đó Bungari và Serbia cũng nhòm ngó Macedonia và xung đột giữa hai quốc gia này nổ ra khi Bungari giành vùng Đông Rumelia. Hiệp ước Bucaret 1886 quy định chia Đông Rumelia làm đôi cho cả Bungari và Serbia, và cả hai quốc gia này lập tức đưa quân đội và dân sang định cư trên đất Macedonia. Ở Macedonia, ngoài hai tộc người nói trên, còn có người Anbani, người Rumani và người Macedonia và cả năm tộc người này liên tục tranh giành nhau khiến cho Macedonia khi đó trở thành "*khu vực của bắt cóc, giết người, ẩu đả...*" (http://www.balkanalysis.com). Năm 1912-1913, chiến tranh Ban Căng lần thứ nhất nổ ra giữa Liên minh Ban Căng và Ottoman với thắng lợi thuộc về Liên minh. Tuy nhiên, do vấn đề Macedonia không được giải quyết, buộc phải có chiến tranh Ban Căng lần hai diễn ra cùng năm 1913 và kết thúc vào tháng 10 năm 1913 bằng Hiệp ước Bucaret 1913 trong đó quy định Serbia, Bungari, Hy Lạp đều được hưởng một phần đất của Macedonia. Tuy nhiên, các quốc gia dân tộc trên Ban Căng chưa cảm thấy yên lòng với những lợi ích của riêng mình. Năm 1914, một người Serbi đã ám sát hoàng đế Áo tại Sarajevo, thủ đô của Bosnia Herzegovina, mở đầu cho cuộc Chiến tranh thế giới thứ Nhất.

2. Chiến tranh Ban Căng lần thứ ba (1991-1995) trên bối cảnh tan rã của Liên Bang Nam Tư

Liên Bang Nam Tư với 6 nước cộng hoà gồm Bosnia và Herzegovina (thủ đô Sarajevo), Croatia (thủ đô Zagreb), Serbia (thủ đô Belgrad) với hai vùng tự trị: tỉnh Kosovo và tỉnh Vojvodina, Montenegro (thủ đô là Titograd nay gọi là Podgrica), Macedonia (thủ đô Skopje), Slovenia (thủ đô Ljubljana) hình thành từ năm 1946 dường như vẫn chất chứa trong lòng nó những xung đột âm ỉ, vốn đã tạm bị dẹp yên dưới thời Chủ tịch Tito, nhưng lại bùng lên mạnh mẽ khi Liên Bang này tan rã theo sự sụp đổ của Liên Xô vào năm 1991. Cuộc chiến tranh hậu Nam Tư kéo dài từ 1992 đến 1995 đã gây biết bao đổ máu và đã trở thành câu chuyện không chỉ của vùng Ban Căng mà của cả châu Âu và thế giới khi có sự tham gia của lực lượng gìn giữ hoà bình LHQ.

Sau khi Nam Tư tan rã, Bosnia Herzegovina, Croatia, Slovenia tuyên bố độc lập năm 1991, Serbia và Montenegro liên kết với nhau tạo thành Cộng hoà Liên bang Nam Tư với mong muốn duy trì được liên bang cũ (dưới sự chỉ đạo của tổng thống Milosevich muốn bành trướng ảnh hưởng của người Serbi trong việc điều hành liên bang). Tuy nhiên LHQ lại chỉ công nhận Slovenia, Croatia và Bosnia và áp đặt lệnh trừng phạt đối với Cộng hoà Liên bang Nam Tư. Đến năm 2003 Cộng hoà này đổi thành Serbia và Montenegro và tháng 6 năm 2006, Montenegro tách thành nước độc lập. Tuy nhiên mọi việc không chỉ dừng lại ở nơi các nhà nước độc lập được dựng nên. Trong lòng những quốc gia này là các tộc người với những nền văn hoá khác nhau: người Serbi theo Chính thống giáo có mặt ở Serbia, Motenegro, Bosnia Herzegovina và Croatia đã liên kết với nhau nhằm tạo nên một "Serbia vĩ đại hơn", lôi kéo Croatia và Bosnia Herzegovina vào cuộc chiến đẫm máu nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai. Người Serbi ở Croatia được sự hậu thuẫn của Serbia lập nên "Cộng hoà Krajina của người Serbi", người Serbi ở Bosnia Herzegovina lập nên Cộng hoà Sprka. Ở Croatia, quân đội Croatia với sự tham gia của LHQ đã can thiệp vũ trang, chiếm đóng những vùng trước đây do người Serbi kiểm soát, đẩy hàng trăm ngàn người Serbi ra khỏi khu vực, ở Bosnia cuộc chiến giữa người Bosniak chủ yếu theo Hồi giáo và người Croat chủ yếu theo Cơ đốc giáo, giữa người Bosniak với người Serbi. Dân Hồi giáo ở các nước Ảrập, Afganistan.. tuyên bố sẵn sàng tiến hành các cuộc thánh chiến để bảo vệ người Hồi giáo. Chiến tranh kết thúc năm 1995 bằng việc NATO gửi lực lượng đến để duy trì trật tự ở khu vực, người Serbi bị tố cáo gây tội ác chiến tranh khi đã thẳng tay tiêu diệt người Hồi giáo, đồng thời hàng trăm ngàn người phải rời khỏi nơi sinh sống của mình trong những dòng người tị nạn.

3. Chiến tranh ở Kosovo và cuộc xung đột còn chưa có hồi kết

Năm 1998, một cuộc chiến tranh nữa lại nổ ra tại Kosovo, một tỉnh tự trị thuộc Serbia.

Tương tự như người Serbi ở Croatia, Bosnia Herzegovina mong muốn một "Serbia vĩ đại hơn", người Albani ở Kosovo, tây Macedonia và Albani liên kết lại hướng tới một "Albani vĩ đại hơn". Nhằm cản trở sự ly khai của Kosovo, Serbia tước bỏ quyền tự trị của vùng này và mong muốn đẩy trên 1 triệu người Albani theo Hồi giáo ra khỏi mảnh đất này. Quân đội giải phóng Kosovo thực hiện các cuộc chiến tranh du kích nhằm vào người Serbi. Chiến tranh nổ ra ác liệt, hàng ngàn người Albani phải tị nạn đến Albani và Macedonia. Tháng 3 năm 1999, NATO ném bom xuống các mục tiêu Serbia ở Kosovo thể hiện sự bất lực trong những nỗ lực dàn xếp hoà bình ở đây. Được sự ủng hộ của Mỹ và NATO, người Albani quay trở lại Kosovo và tới lượt họ, đuổi những người không phải dân Anbani ra khỏi Kosovo. Trong khi đó người Serbi từ Kosovo và ở các nơi khác thuộc Ban Căng ồ ạt đổ về Serbia, ước tính khoảng 700 ngàn người (Kishlansky, 2005:970), gây nên những hỗn loạn xã hội và tâm lý hằn thù càng thêm chồng chất. Hiện nay, người Anbani ở Kosovo vẫn hướng tới một chính quyền tự trị riêng của mình còn Tổng thống Serbia Boris Tadic năm 2005 cho rằng *"(Kosovo) là một cái gì đó còn chưa phải độc lập, nhưng vẫn hơn là một vùng tự trị"* và khẳng định *"Độc lập cho Kosovo là không thể chấp nhận được đối với tôi cùng như đối với Serbia"* (dẫn theo Kupchan, 2005:17). Trong khi đó người Anbani ở đây còn thể hiện thái độ thù địch không dấu diếm đối với người Serbi, họ đốt phá các nhà thờ Chính thống giáo và không chấp nhận người Anbani có quan hệ với người Serbi, thậm chí người Serbi còn bị giết hại trong những vụ lẻ tẻ và cuộc sống của họ luôn bị đe doạ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kishlansky Mark, Geary Patrick, O'Bien Patricia (2005). *Nền tảng văn minh phương Tây*. H.: Văn hoá thông tin.

2. Kupchan Charles. *Independence for Kosovo*. Foreign Affairs, November/December 2005, p. 22-43.

3. Solana Javier. *NATO's Success in Kosovo*. Foreign Affairs, November/December 1999, pp. 114-121.

4. Nye Joseph S. *Redefining the National Interest*. Foreign Affairs, July/August 1999, pp.22-35.

5. Luttwak Edward. *Gie War a Chance*. Foreign Affairs, July/August 1999, pp. 36-44.

6. Rodman Peter. *The Fallout from Kosovo*. Foreign Affairs, July/August 1999, pp.45-51.

7. Hagen William. *The Ban Căng' Lethal Nationalism*. Foreign Affairs,July/August 1999, pp. 36-44.

8. http://en.wikipedia.org/wiki/Ban Căng

9. http://www.balkanalysis.com.